

The background features a stylized landscape. At the bottom, there are dark green mountains. Above them, a range of mountains is depicted with a central peak in light pink and other peaks in dark green. The sky is a light blue-grey color, with two white, stylized clouds: one in the top left and one in the middle right.

**CHÀO MỪNG CÁC EM
ĐẾN VỚI LỚP HỌC ĐỊA LÍ!**

HÃY CÙNG CHƠI

TRÒ CHƠI

AI HIỂU BIẾT HƠN

Bắt đầu

Nêu tên các dân tộc
thông qua trang phục của họ.



1



--	--	--	--	--

2



--	--	--	--	--

3



4



5



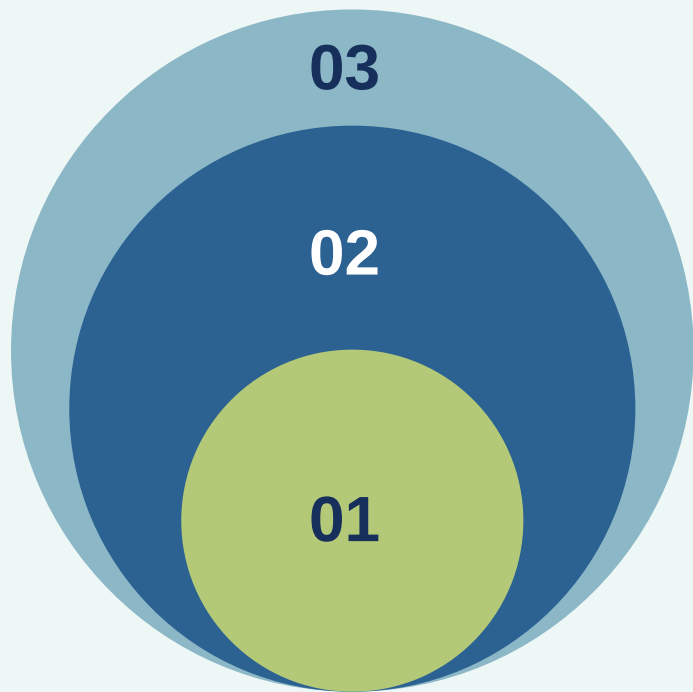
6



PHẦN 4: ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ

BÀI 23: KHAI THÁC THỂ MẠNH Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

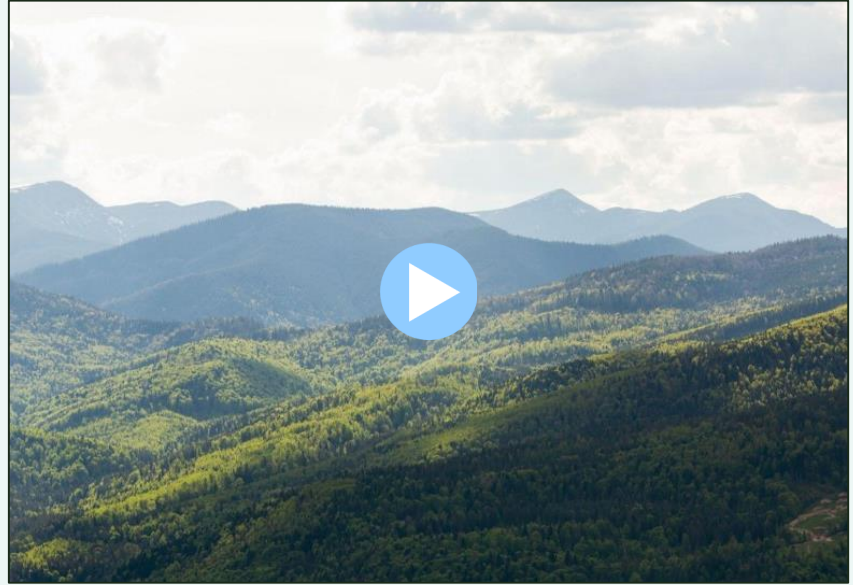
NỘI DUNG BÀI HỌC



- Ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng - an ninh
- Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế
- Khái quát



KHÁI QUÁT



Video về Trung du và miền núi phía Bắc

1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

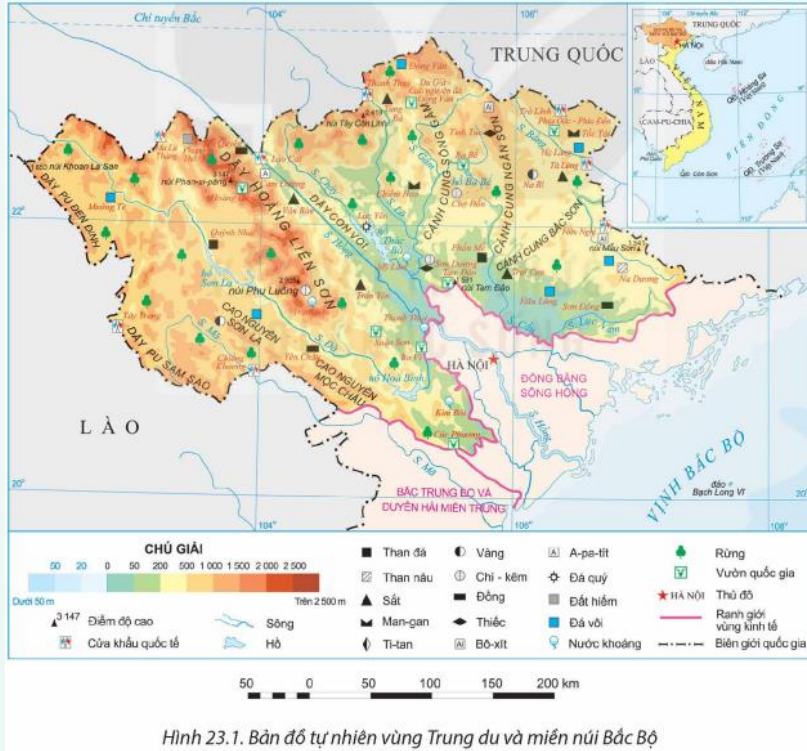
- Bao gồm 9 tỉnh:

- Năm 2025:

 = 92,5 nghìn km²



1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ



Tiếp giáp với hai nước láng giềng là Trung Quốc và Lào.

Giáp với vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

Có vị trí đặc biệt quan trọng về kinh tế và quốc phòng an ninh.

2. Dân số



Số dân không đồng, tỉ lệ dân số tự nhiên cao hơn so với trung bình chung của cả nước, mật độ dân số thấp hơn trung bình chung cả nước.

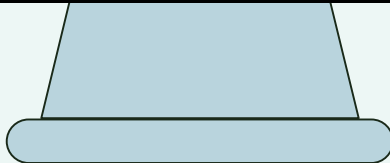
Dân cư sinh sống chủ yếu ở nông thôn.

Có nhiều dân tộc sinh sống như: Thái, Mường, HMông, Tày, Nùng...



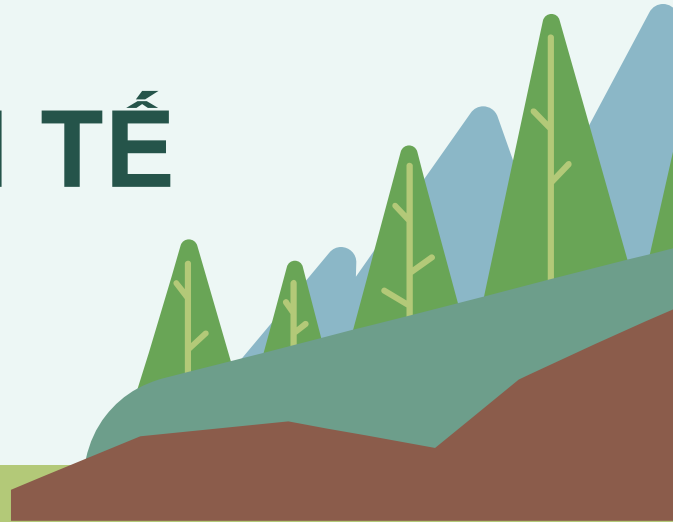


Video về các dân tộc ở Trung du và miền núi phía Bắc





KHAI THÁC THỂ MẠNH ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ



LÀM VIỆC THEO 4 NHÓM

Khai thác Hình 23.1 - 23.3, Bảng 23, thông tin mục II SGK, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ:

**Nhóm
1**

Tìm hiểu về khai
thác và chế biến
khoáng sản

**Nhóm
2**

Tìm hiểu về
phát triển
thủy điện

**Nhóm
3**

Phát triển cây
công nghiệp, cây
ăn quả, cây rau

**Nhóm
4**

Tìm hiểu về
phát triển chăn
nuôi gia súc lớn

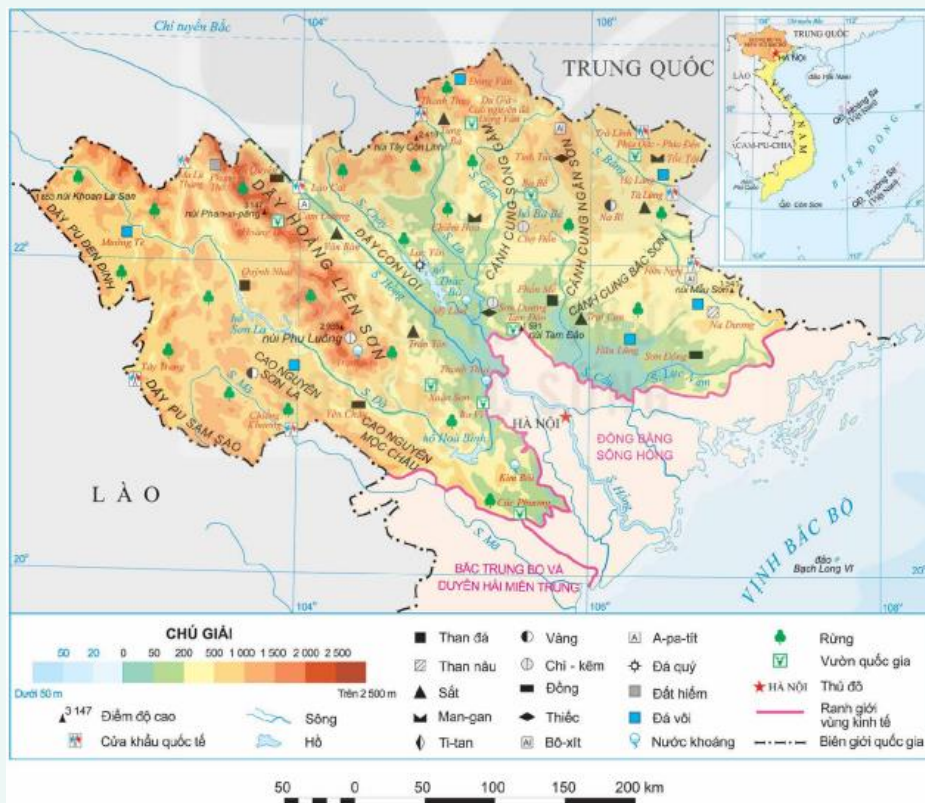


Các nhóm hoàn thành phiếu học tập:

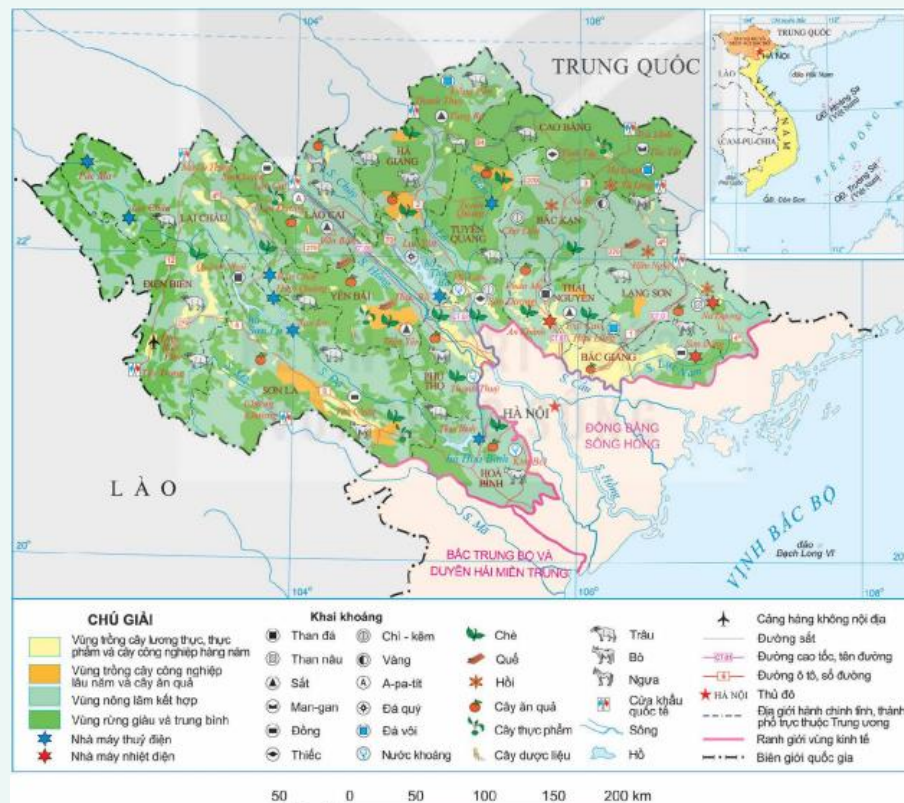
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

KHAI THÁC THỂ MẠNH Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Phát triển kinh tế	Thể mạnh	Khai thác thể mạnh	Hướng phát triển
Khai thác và chế biến khoáng sản			
Phát triển thủy điện			
Phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, cây rau			
Phát triển chăn nuôi gia súc lớn			

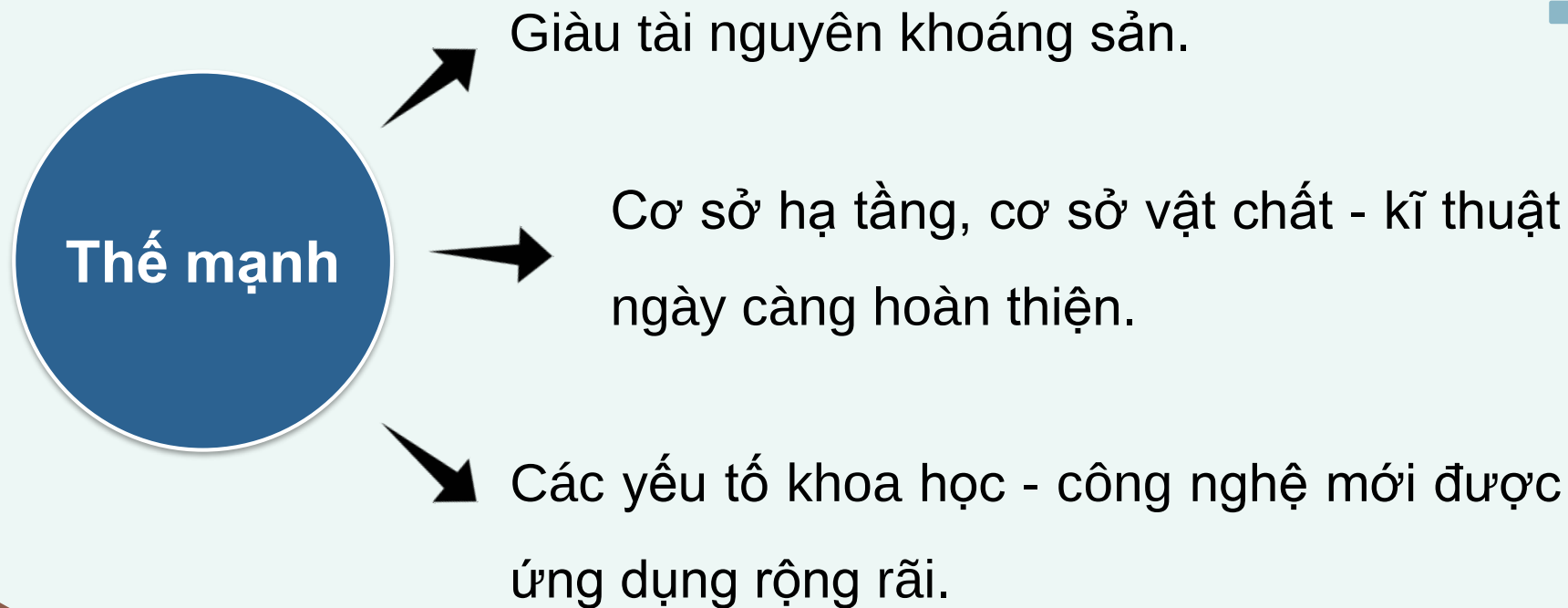


Hình 23.1. Bản đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ



Hình 23.2. Bản đồ khai thác một số thể mạnh chủ yếu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2021

1. Khai thác và chế biến khoáng sản



**Khai thác
thế mạnh:**

➔ Một số loại khoáng sản chủ yếu được khai thác như: than, a - pa - tit, đá vôi, nước khoáng...

➔ Khoáng sản khai thác chủ yếu được sử dụng trong ngành công nghiệp điện, sản xuất xi măng, phân bón...

**Hướng
phát triển:**

➔ Cần chú ý bảo vệ môi trường, tránh làm ảnh hưởng đến các ngành kinh tế khác mà vùng có nhiều tiềm năng.



*Mỏ than Minh Tiến
(Thái Nguyên)*



*Đá vôi - xi măng
(Sơn La)*



2. Phát triển thủy điện

1

Giàu tiềm năng thủy điện nhất nước ta.

2

Nhu cầu về điện tăng, khoa học - công nghệ ngày càng phát triển.

3

Chính sách phát triển phù hợp.

4

Nguồn vốn đầu tư lớn.

Thế mạnh

2. Phát triển thủy điện

Vùng đã xây dựng nhiều nhà máy thủy điện lớn nhất nước ta như: Sơn La, Hòa Bình, Lai Châu...



**Khai thác
thế mạnh:**

Việc xây dựng các nhà máy thủy điện góp phần khai thác thế mạnh, cung cấp nguồn năng lượng cho đất nước, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.



Nhà máy thủy điện Sơn La (Sơn La)



*Nhà máy thủy điện Hòa Bình
(Phú Thọ)*

*Nhà máy thủy điện Lai Châu
(Lai Châu)*



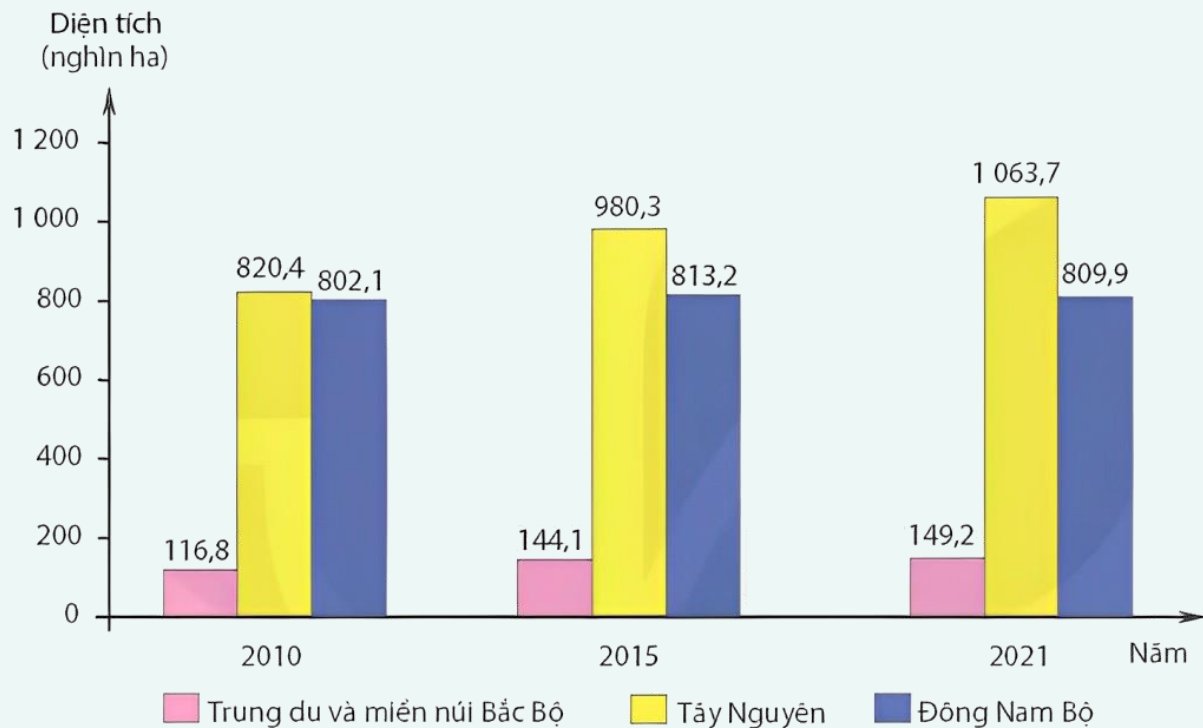
Hướng phát triển:

Giải quyết hài hòa
giữa khai thác, sử
dụng nguồn nước
thủy điện, thủy lợi.

Quản lí, sử dụng tài
nguyên nước, ứng phó
với biến đổi khí hậu,
khai thác hiệu quả
vùng lòng hồ...



3. Phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả



Hình 23.3. Diện tích cây công nghiệp lâu năm vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ giai đoạn 2010 – 2021

Thế mạnh



Địa hình đồi núi xen kẽ các cao nguyên có độ cao tương đối bằng phẳng, đất tốt.

Khí hậu nhiệt đới ẩm, có mùa đông lạnh, phân hóa theo độ cao. Nguồn nước khá dồi dào...

Người dân có nhiều kinh nghiệm trong trồng cây công nghiệp, cây ăn quả; nhiều chính sách phát triển nông nghiệp, thị trường tiêu thụ sản phẩm ngày càng mở rộng...

Khai thác thể mạnh:

Cơ cấu cây trồng đa dạng:

Cây công
nghiệp

Là vùng chuyên canh
cây công nghiệp lớn
thứ ba cả nước.

Rau & các
cây khác

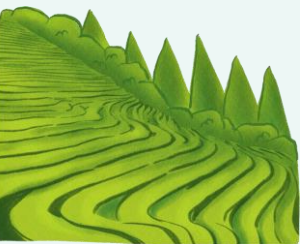
Có diện tích khá lớn,
tập trung ở Lào Cai,
Yên Bái, Sơn La.

Cây ăn
quả

Phát triển mạnh,
cơ cấu đa dạng.

Dược liệu
quý

Được trồng
dưới tán rừng.



Một số cây công nghiệp chính của vùng



Cây chè



Cà phê



Hồi, quế

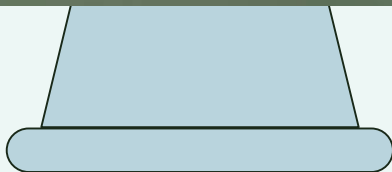


Một số cây ăn quả



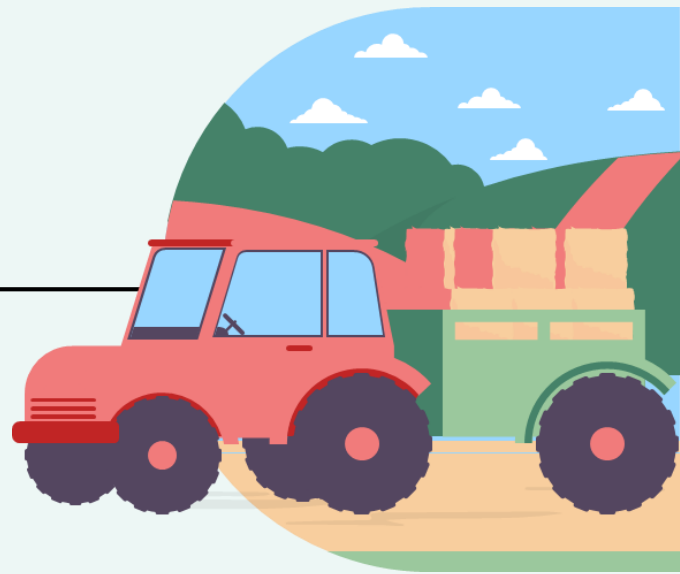


Khai thác tiềm năng kinh tế lâm nghiệp



Hướng phát triển:

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa,
an toàn, hữu cơ, tăng diện tích
cây ăn quả, cây dược liệu, gắn với
công nghiệp chế biến.



4. Phát triển chăn nuôi gia súc lớn

Bảng 23. Số lượng trâu, bò của Vùng Trung du và miền núi phía Bắc và tỉ lệ so với cả nước giai đoạn 2010 - 2021

Năm	2010		2021		2024	
	Số lượng (nghìn con)	Tỉ lệ so với cả nước (%)	Số lượng (nghìn con)	Tỉ lệ so với cả nước (%)	Số lượng (nghìn con)	Tỉ lệ so với cả nước (%)
Trâu	1 618,2	56,2	1245,3	55,0	1217,7	59,9
Bò	993,7	17,1	11 213,3	19,0	1107,5	17,8

Thế mạnh

```
graph TD; A[Thế mạnh] --> B[Thế mạnh về tự nhiên]; A --> C[Thế mạnh về kinh tế - xã hội]; B --> D[Có một số cao nguyên khá bằng phẳng, nhiều đồng cỏ tự nhiên, các điều kiện khí hậu, nguồn nước thuận lợi để chăn nuôi.]; C --> E[• Cơ sở chế biến thức ăn gia súc, chuồng trại chăn nuôi, cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi được đầu tư đồng bộ.]; C --> F[• Ứng dụng được công nghệ mới trong sản xuất và chế biến sản phẩm.]; C --> G[• Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng.];
```

Thế mạnh về tự nhiên

Có một số cao nguyên khá bằng phẳng, nhiều đồng cỏ tự nhiên, các điều kiện khí hậu, nguồn nước thuận lợi để chăn nuôi.

Thế mạnh về kinh tế - xã hội

- Cơ sở chế biến thức ăn gia súc, chuồng trại chăn nuôi, cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi được đầu tư đồng bộ.
- Ứng dụng được công nghệ mới trong sản xuất và chế biến sản phẩm.
- Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng.

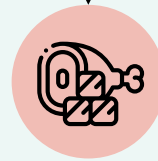
Khai thác thể mạnh:



Đã ứng dụng khoa học - công nghệ chăn nuôi, hình thức chăn nuôi đa dạng.



Các loại vật nuôi chủ yếu là trâu, bò, ngựa.



Đàn trâu có số lượng lớn nhất cả nước, đàn bò có xu hướng tăng, chăn nuôi cả bò thịt và bò sữa.

Phát triển vùng chăn
nuôi tập trung an toàn
dịch bệnh với quy mô
phù hợp.

Đầu tư xây dựng cơ
sở chế biến thức ăn.

**Hướng
phát triển:**

Đa dạng hóa các sản
phẩm chăn nuôi.

Đẩy mạnh công
nghiệp chế biến.



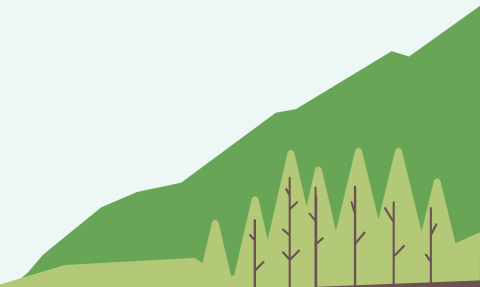
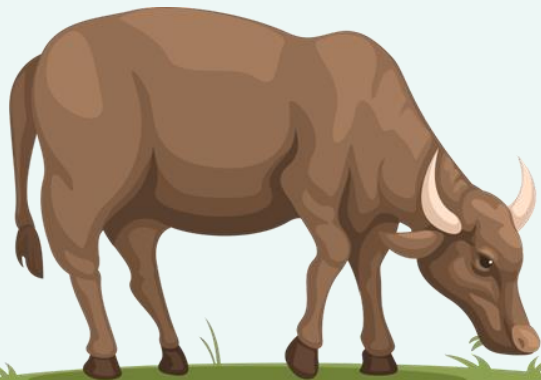


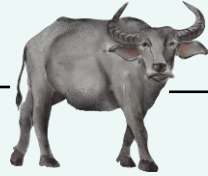
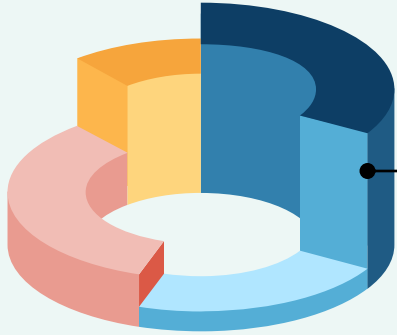
**Thúc đẩy tái cơ cấu nền nông nghiệp các tỉnh vùng
Trung du và miền núi phía Bắc.**



Câu hỏi mở rộng:

Tại sao Trung du và miền núi phía Bắc có đàn trâu
lớn nhất nước ta?





Đàn trâu của Trung du và miền núi phía Bắc được nuôi rộng rãi với số lượng chiếm trên 50% đàn trâu cả nước, là nhờ:

Trâu là vật nuôi khỏe, ưa khí hậu ẩm, chịu rét giỏi và thích nghi với điều kiện chăn thả trong rừng nên rất thích hợp phát triển với khí hậu có mùa đông lạnh của miền Bắc.



Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình đồi núi, nhiều đồng cỏ và nhiều cánh rừng lớn.





Ý NGHĨA CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỐI VỚI QUỐC PHÒNG AN NINH



Trình bày ý nghĩa của việc
phát triển kinh tế - xã hội đối với
quốc phòng an ninh.





Ý nghĩa:

Đây là vùng có diện tích rộng, việc phát triển kinh tế vừa có ý nghĩa về kinh tế, vừa có ý nghĩa về quốc phòng an ninh.



Vùng có nhiều cửa khẩu thông thương với Trung Quốc, Lào. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng an ninh.



Vùng là nơi cư trú của nhiều dân tộc thiểu số, phát triển kinh tế góp phần nâng cao vật chất và tinh thần, tăng cường khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, thực hiện chủ trương của Đảng và đền ơn đáp nghĩa, ổn định an ninh xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh...

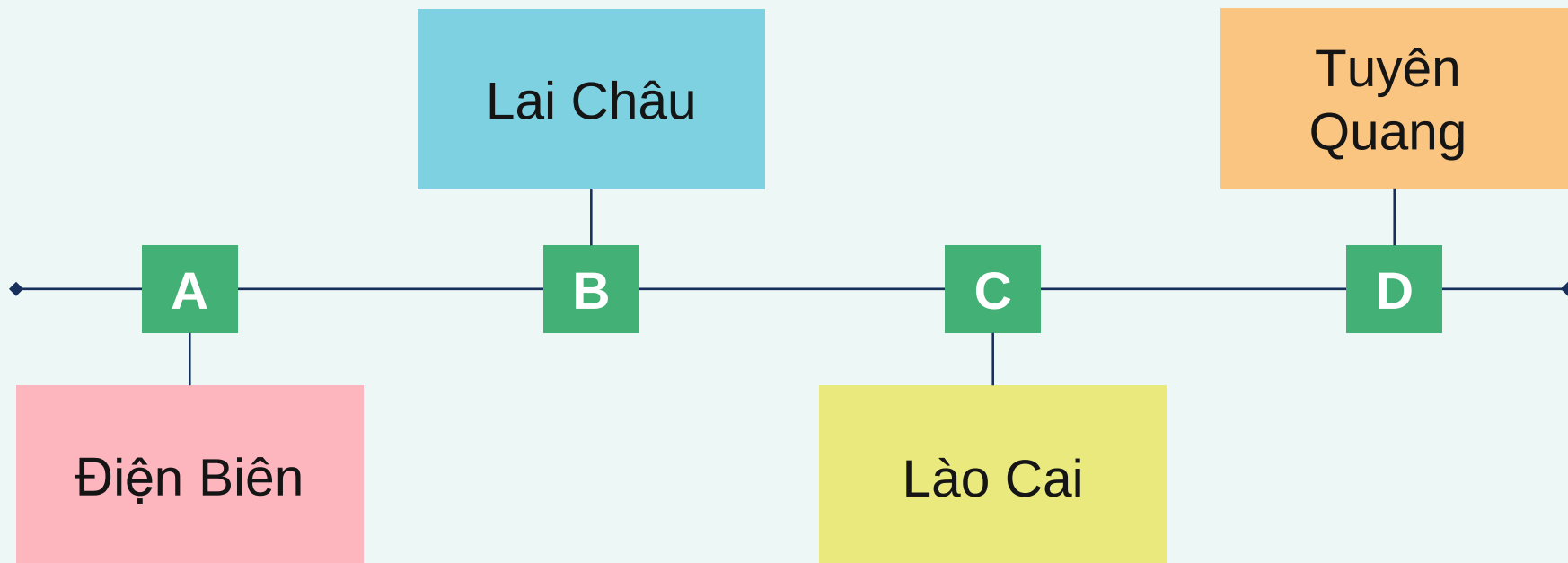


LUYỆN TẬP

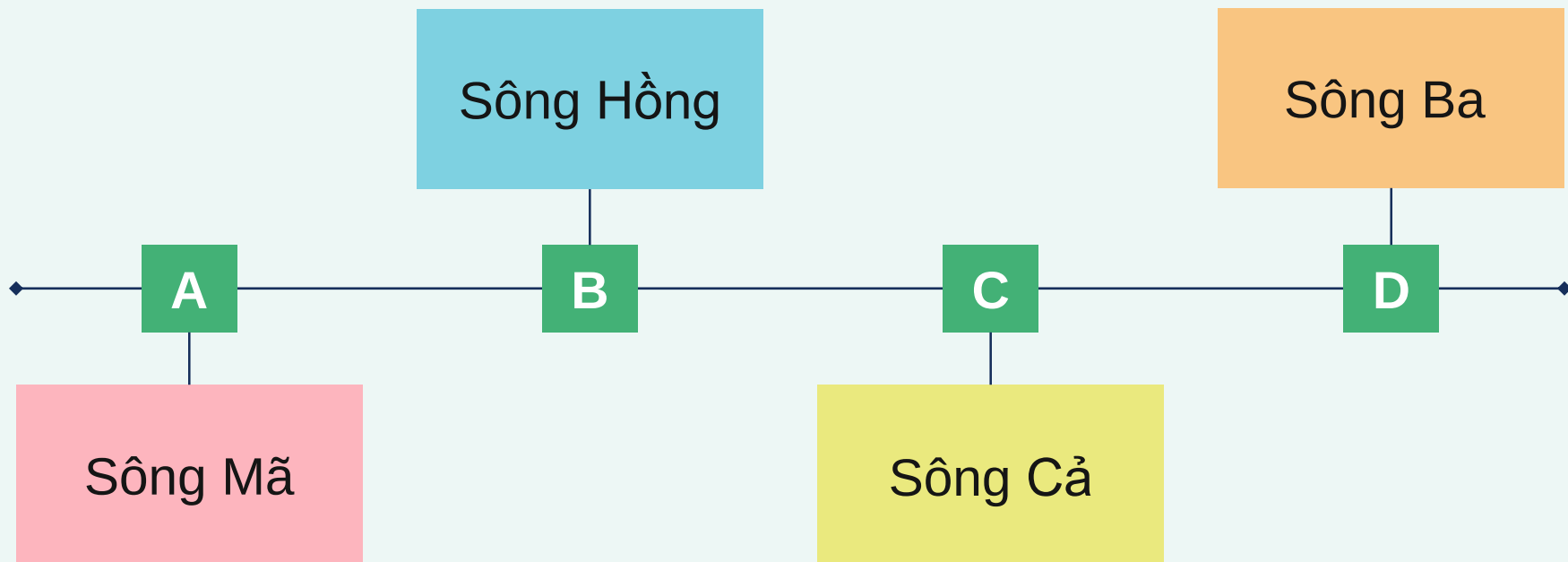
Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm



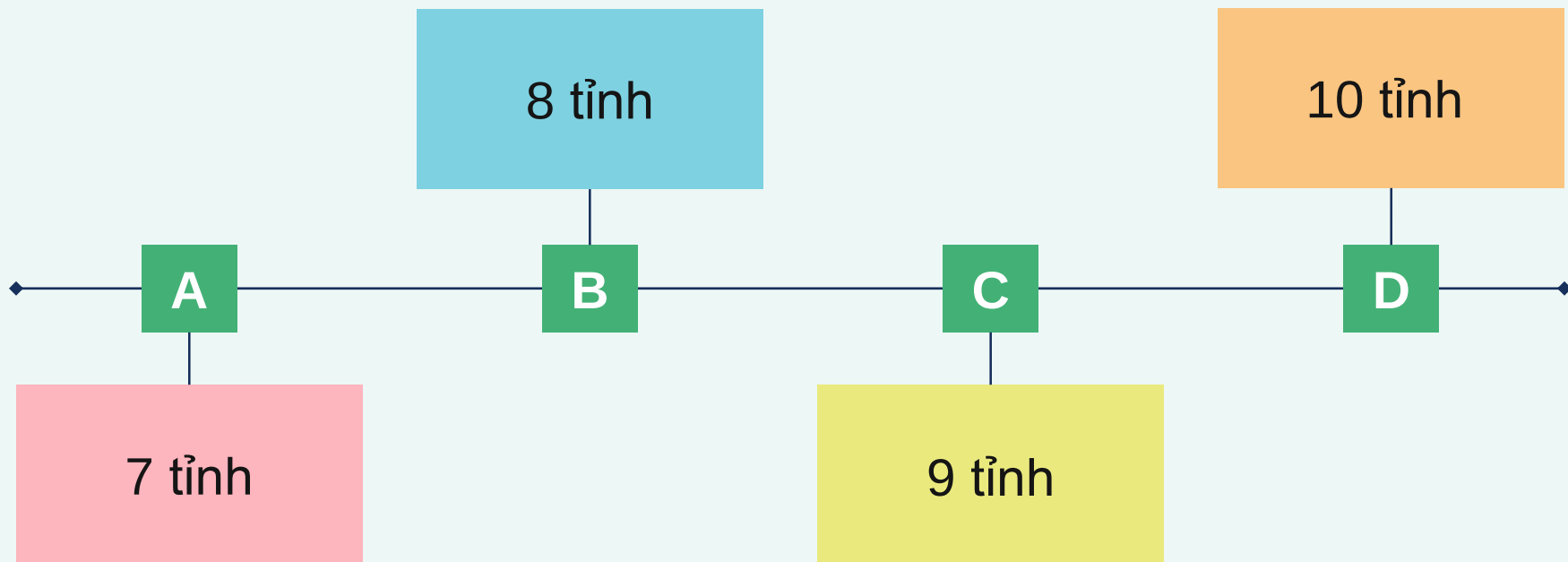
Câu 1: Tỉnh nào sau đây thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc tiếp giáp với cả Lào và Trung Quốc?



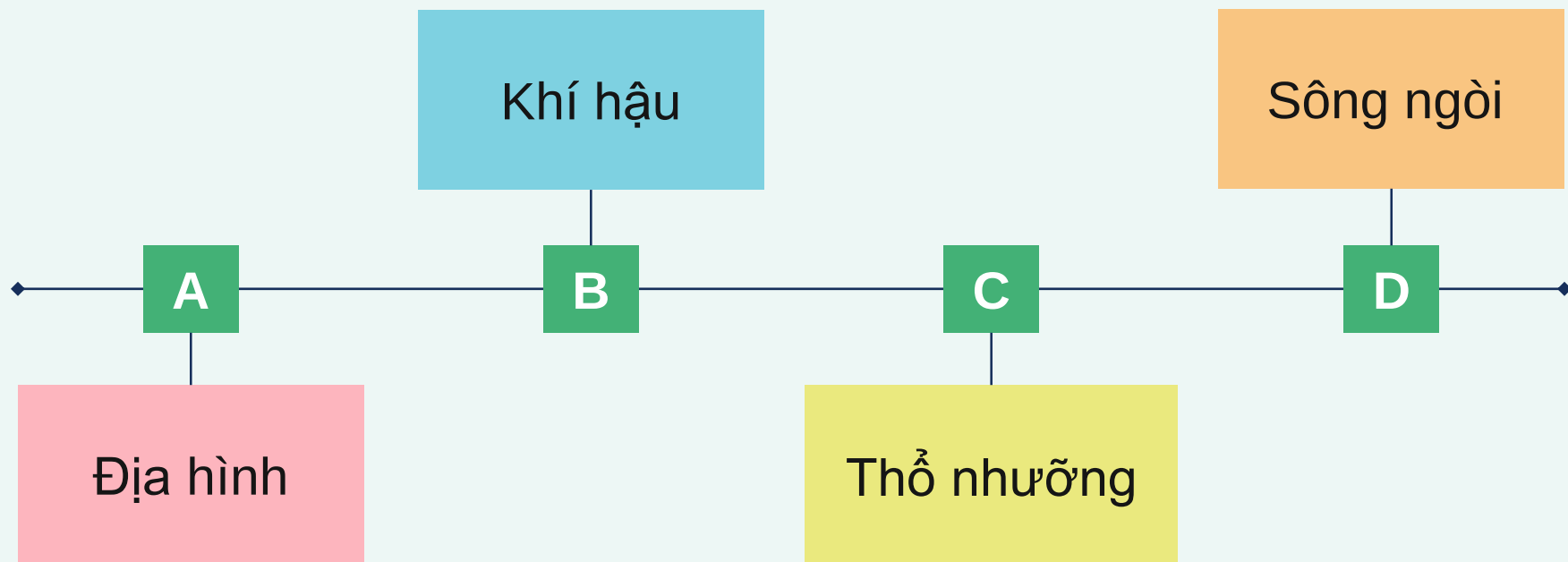
Câu 2: Hệ thống sông nào sau đây ở nước ta có tiềm năng thủy điện lớn nhất?



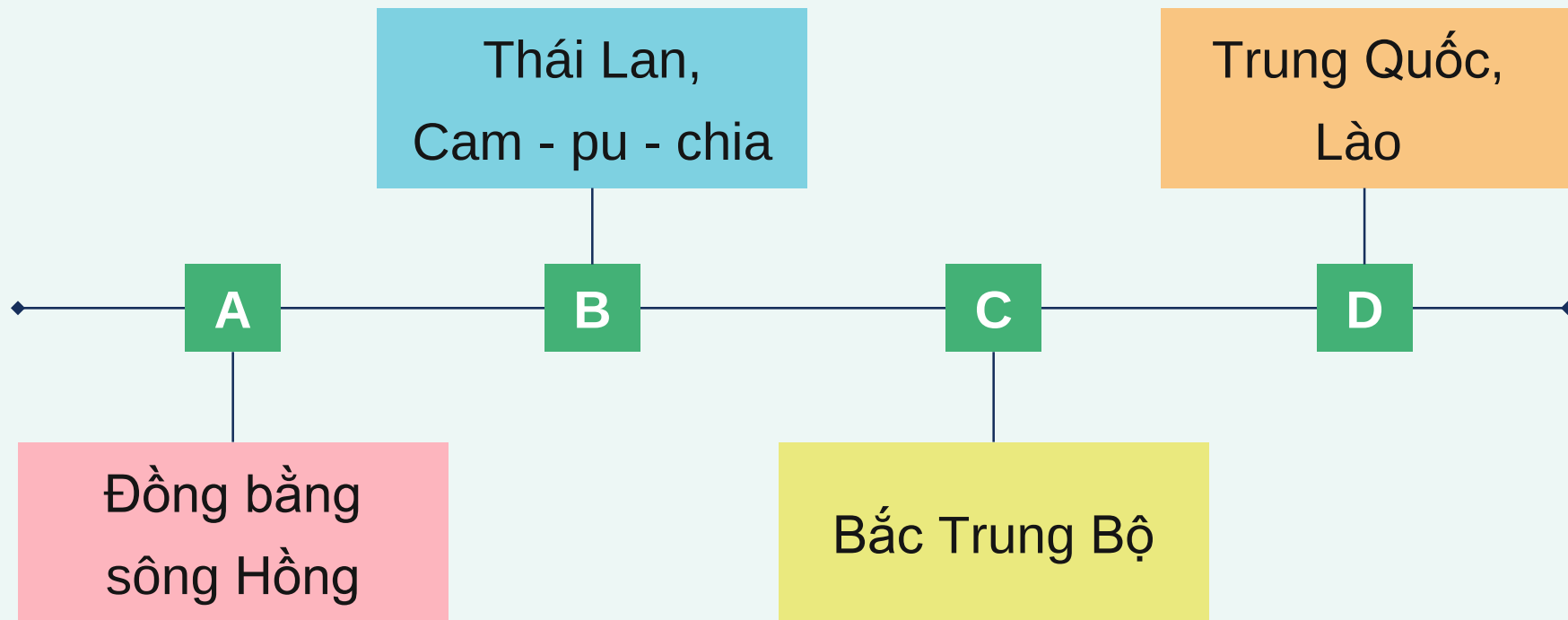
Câu 3: Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có bao nhiêu tỉnh?



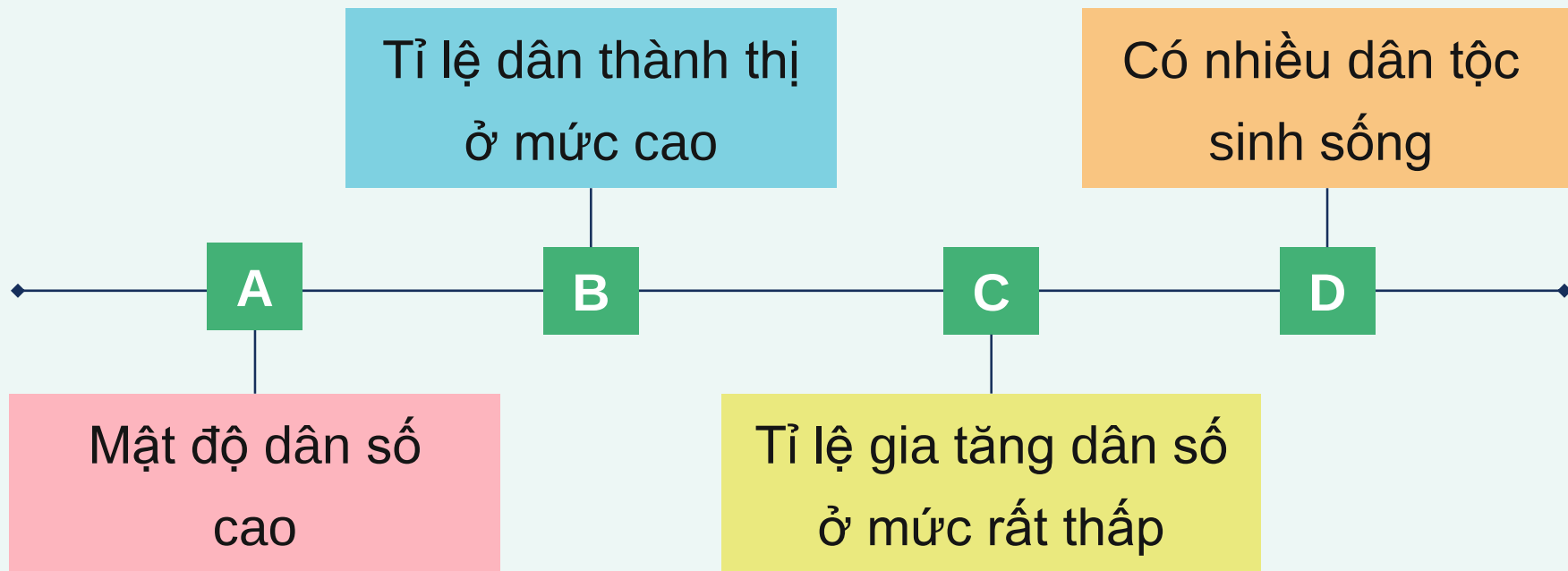
Câu 4: Yếu tố tự nhiên nào sau đây quyết định đến việc phát triển trồng rau quả cận nhiệt và ôn đới ở Trung du và miền núi phía Bắc?



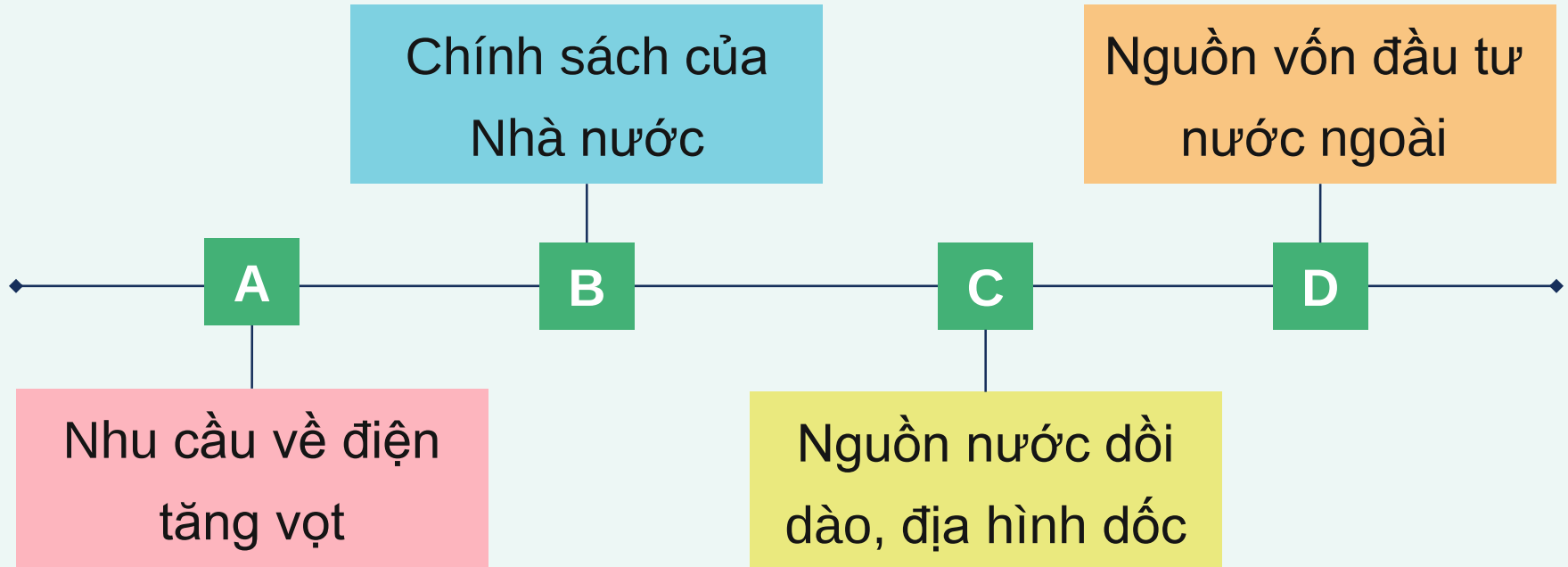
Câu 5: Vùng Trung du và miền núi phía Bắc **không** tiếp giáp với



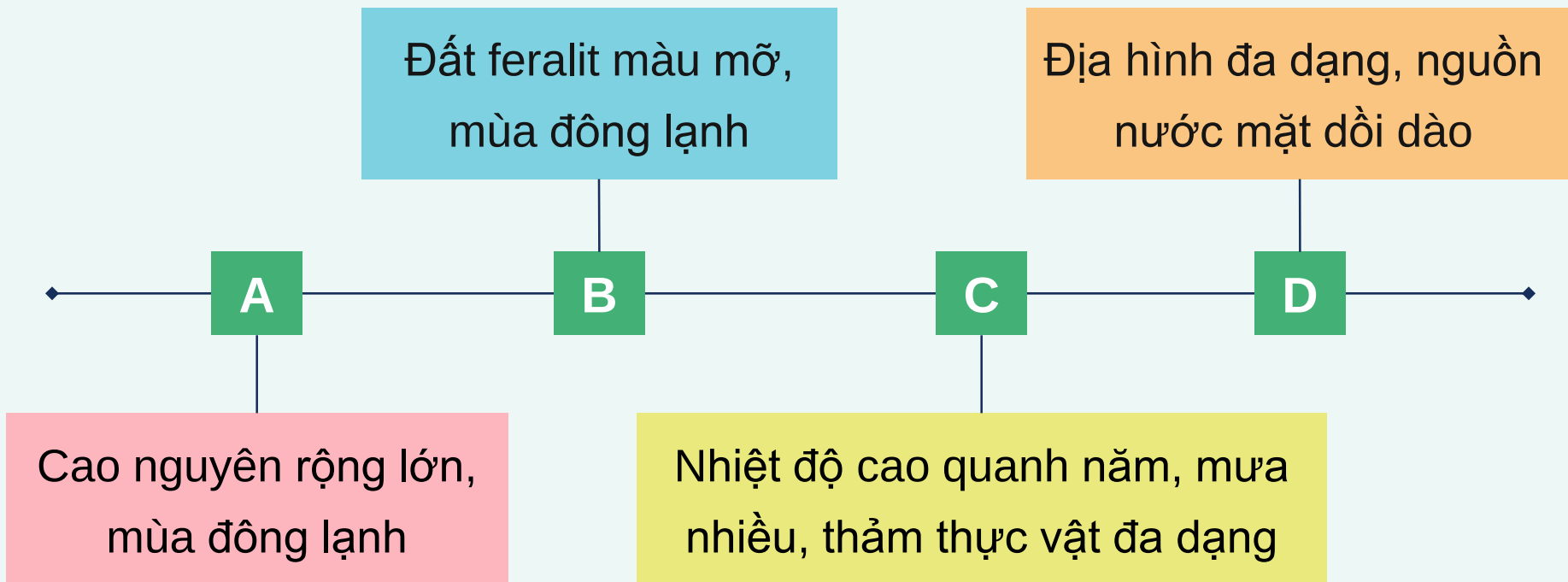
Câu 6: Nhận định nào sau đây đúng với đặc điểm dân số của vùng Trung du và miền núi phía Bắc?



Câu 7: Việc phát triển thủy điện của vùng chủ yếu dựa vào yếu tố tự nhiên nào sau đây?



Câu 8: Thế mạnh chủ yếu để phát triển cây chè của vùng là:



Câu 9: Dựa vào bảng số liệu sau và chọn đúng hoặc sai

Bảng: Số dân, mật độ dân số và tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của vùng Trung du và miền núi phía Bắc và cả nước năm 2021

Năm Tiêu chí	Số dân (nghìn người)	Mật độ dân số	Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%)
Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	12,9	136	1,05
Cả nước	98,5	297	0,94

Tiêu chí \ Năm	Số dân (nghìn người)	Mật độ dân số	Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%)
Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	12,9	136	1,05
Cả nước	98,5	297	0,94

- (A) Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên vẫn còn cao hơn trung bình cả nước.
- (B) Mật độ dân số thấp, chưa bằng $\frac{1}{2}$ trung bình cả nước.
- (C) Mật độ dân số cao, bằng $\frac{1}{2}$ mức trung bình của cả nước.
- (D) Số dân chiếm khoảng 13,1% số dân cả nước.

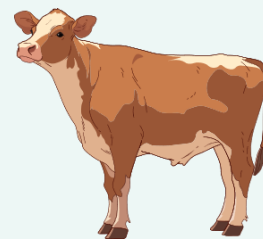
Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi bài tập Luyện tập SGK - tr.102



Dựa vào bảng 23, hãy nhận xét về số lượng đàn trâu và đàn bò của vùng Trung du và miền núi phía Bắc so với cả nước.

Bảng 23. Số lượng trâu, bò của Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ và tỉ lệ so với cả nước giai đoạn 2010 - 2021

Năm	2010		2015		2021	
	Số lượng (nghìn con)	Tỉ lệ so với cả nước (%)	Số lượng (nghìn con)	Tỉ lệ so với cả nước (%)	Số lượng (nghìn con)	Tỉ lệ so với cả nước (%)
Trâu	1 618,2	56,2	1 412,2	55,9	245,3	55,0
Bò	993,7	17,1	943,1	17,6	11 213,3	19,0



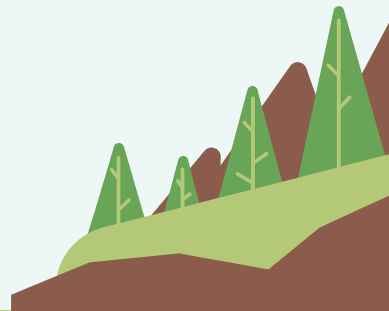
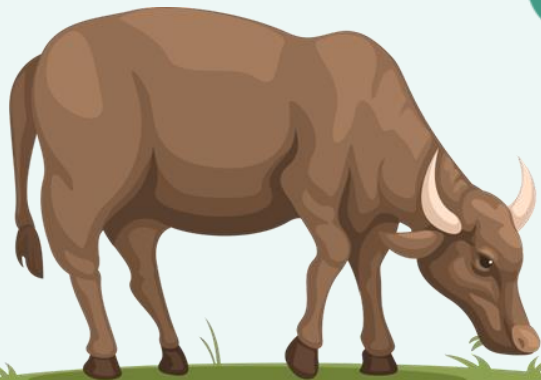
**Nhận
xét:**



Đàn trâu của vùng chiếm tỉ lệ cao với cả nước (trên 50%) nhưng số lượng đàn trâu có xu hướng giảm.



Số lượng và tỉ lệ đàn bò so với cả nước ngày càng tăng.



VẬN DỤNG

Sưu tầm thông tin, tìm hiểu về
một sản phẩm thể mạnh của vùng
Trung du và miền núi phía Bắc.





HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

1

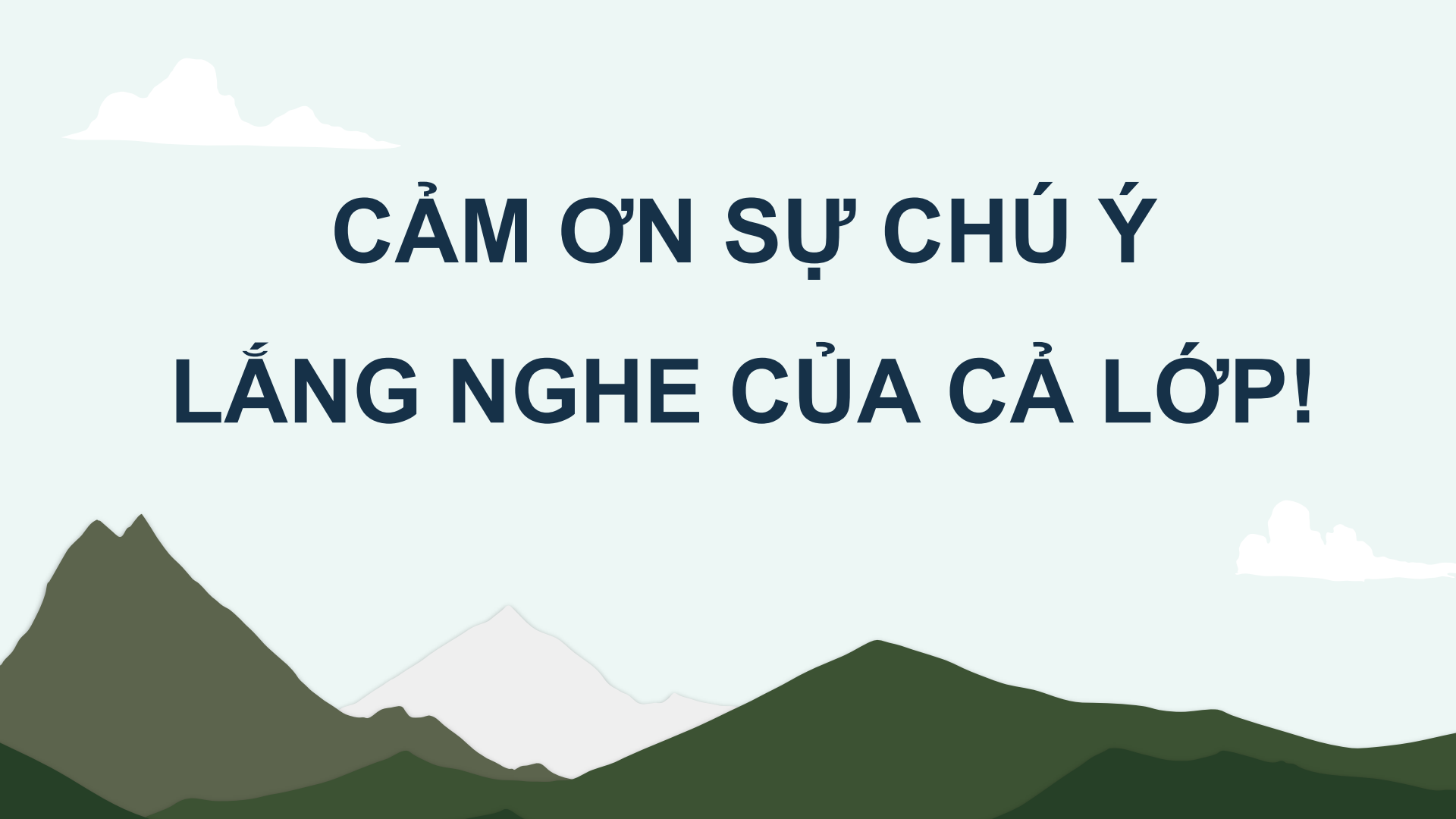
Ghi nhớ kiến thức
đã học trong bài

2

Hoàn thành bài tập
phần Vận dụng

3

Chuẩn bị **Bài 24:**
Phát triển kinh tế
xã hội vùng Đồng
bằng sông Hồng

The background features a stylized landscape with dark green mountains in the foreground and a light blue sky with white clouds. The text is centered in the upper half of the image.

**CẢM ƠN SỰ CHÚ Ý
LẮNG NGHE CỦA CẢ LỚP!**